

QUYẾT TOÁN THU NSNN, VAY NSDP THEO MỤC LỤC NSNN

(Dùng cho cơ quan tài chính cấp dưới báo cáo cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp)

Năm 2024

Đơn vị: đồng

Cấp	Chương	Mục	Tiểu mục	NSNN	NSTW	NS cấp tỉnh	NS cấp huyện	NS xã
1	009			12.500.000				
				12.500.000				
		4250		12.500.000				
			4278	12.500.000				
2	412			37.361.410				11.474.443
		1600		37.085.410				11.281.243
				389.050				272.335
			1603	389.050				272.335
3	557	3600		36.696.360				11.008.908
			3601	36.696.360				11.008.908
				276.000				193.200
		1600		276.000				193.200
	754		1601	119.400				83.580
			1602	156.600				109.620
				37.600.098.989				13.245.850.566
				140.740.120				43.525.668
	755	1600		3.259.080				2.281.356
			1603	3.259.080				2.281.356
		3600		137.481.040				41.244.312
			3601	137.481.040				41.244.312
				1.328.698.302				408.167.778
		1600		23.895.703				16.726.995
			1603	23.895.703				16.726.995

UBND Thị trấn Thịnh Long

Cấp	Chương	Mục	Tiểu mục	NSNN	NSTW	NS cấp tỉnh	NS cấp huyện	NS xã
		3600		1.304.802.599				391.440.783
			3601	1.304.802.599				391.440.783
	756			28.011.574				8.684.369
		1600		702.240				491.568
			1603	702.240				491.568
		3600		27.309.334				8.192.801
			3601	27.309.334				8.192.801
	757			36.102.648.993				12.785.472.751
		1000		3.591.955.289				2.514.368.717
			1003	268.567.840				187.997.499
			1006	3.308.298.560				2.315.808.994
			1014	15.088.889				10.562.224
		1400		31.165.750.000				9.349.725.000
			1401	31.165.750.000				9.349.725.000
		1600		296.420.966				207.494.702
			1601	236.981.576				165.887.128
			1602	59.439.390				41.607.574
		2800		998.318.738				698.823.132
			2801	998.318.738				698.823.132
		3600		50.204.000				15.061.200
			3601	50.204.000				15.061.200
4				39.480.381.761				39.296.326.064
	805			156.700.000				156.700.000
		2700		69.000.000				69.000.000
			2716	69.000.000				69.000.000
		3900		70.000.000				70.000.000
			3901	70.000.000				70.000.000

UBND Thị trấn Thịnh Long

Cấp	Chương	Mục	Tiểu mục	NSNN	NSTW	NS cấp tỉnh	NS cấp huyện	NS xã
		4250		17.700.000				17.700.000
			4278	17.700.000				17.700.000
	857			611.299.401				427.243.704
		1600		1.849.110				1.294.377
			1601	886.110				620.277
			1602	963.000				674.100
		1700		552.435.571				386.704.911
			1701	552.435.571				386.704.911
		2850		55.350.000				38.745.000
			2862	15.000.000				10.500.000
			2863	4.500.000				3.150.000
			2864	35.850.000				25.095.000
		3600		1.664.720				499.416
			3601	1.664.720				499.416
	860			38.712.382.360				38.712.382.360
		0900		12.807.232.860				12.807.232.860
			0911	3.478.745.000				3.478.745.000
			0913	1.268.202.426				1.268.202.426
			0917	7.655.285.434				7.655.285.434
			0918	405.000.000				405.000.000
		4650		25.905.149.500				25.905.149.500
			4651	24.765.070.000				24.765.070.000
			4654	1.140.079.500				1.140.079.500
Tổng cộng				77.130.342.160				52.553.651.073

UBND Thị trấn Thịnh Long

Ngày 29 tháng 4 năm 2025

GIÁM ĐỐC KBNN

(Ký tên, đóng dấu)



**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
NGUYỄN THỊ VÂN**

....., ngày 28 tháng 4 năm 2025

CHỦ TỊCH UBND THỊ TRẤN

(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Văn Tiến